

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 24-7-2020

V/v: “Tranh chấp tiền trong hợp đồng
mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Trang Phương;

Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn tôm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Một thành viên (MTV) Tân Quang M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L, Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thúy V, sinh năm 1992. (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Số 20, ấp Đ, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1976 và bà Lâm Ngọc N, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, Công ty TNHH MTV Tân Quang M và Hộ kinh doanh Minh T do ông Phan Văn T đại diện đã ký hợp đồng đại lý mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản; theo đó thỏa thuận Công ty Tân Quang M bán thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của Hộ kinh doanh ông T để ông T nuôi tôm và bán lại cho người khác hưởng chênh lệch.

Theo hợp đồng, Công ty Tân Quang M chiết khấu hóa đơn cho ông T là 4.000 đồng/ký so với bảng giá mà Công ty Tân Quang M cung cấp. Mức giới hạn công nợ cao điểm mà ông T và Tân Quang M thỏa thuận trong hợp đồng là 700.000.000 đồng, bao gồm giá trị các đơn hàng còn tồn đọng chưa thanh toán cộng với giá trị hóa đơn mới. Nếu công nợ vượt mức giới hạn mà chưa thanh toán bằng tiền trực tiếp cho Công ty Tân Quang M khi tiếp tục đặt hàng hoặc Công ty Tân Quang M có quyền cắt hàng và yêu cầu hộ kinh doanh ông T thanh toán toàn bộ công nợ tại thời điểm ngừng giao dịch.

Sau khi ký hợp đồng, hộ kinh doanh ông T không thực hiện trả tiền theo thỏa thuận hợp đồng. Tại bản đối chiếu công nợ tháng 11 năm 2019 xác định hộ kinh doanh Minh T còn nợ lại Công ty Tân Quang M là 1.033.640.000 đồng.

Nay Công ty Tân Quang M yêu cầu vợ chồng ông Phan Văn T và bà Lâm Ngọc N chịu trách nhiệm liên đới thanh toán tiền nợ mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản là 1.033.640.000 đồng.

Ngoài ra Công ty Tân Quang M không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn là vợ chồng ông Phan Văn T và bà Lâm Ngọc N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T và bà N vắng mặt không lý do.

*** Tại phiên tòa:**

- Bà V có đơn vắng mặt.
- Bị đơn ông T và bà N vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Tân Quang M khởi kiện ông Phan Văn T và bà Lâm Ngọc N liên đới thanh toán tiền mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản; khi thụ lý Tòa án xác định là tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn tôm” là chưa phù hợp nên xác định lại đây là “Tranh chấp tiền

trong hợp đồng mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản”, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Phan Văn T và bà Lâm Ngọc N có nơi cư trú tại ấp 2, xã V, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đoàn Thúy V đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn vắng mặt xét xử nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà V; Ông Phan Văn T và bà Lâm Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T và bà N.

[2] Về nội dung

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tân Quang M: Tại hồ sơ vụ án, Công ty Tân Quang M cung cấp Hợp đồng đại lý ký kết giữa Công ty Tân Quang M và Hộ kinh doanh Minh T do ông Phan Văn T đại diện; theo đó công ty Tân Quang M bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho hộ kinh doanh Minh T; quá trình giao dịch mua bán diễn ra đến ngày 04/12/2019 thì Công ty Tân Quang M ký đối chiếu công nợ với ông T thì hộ kinh doanh Minh T còn nợ tổng số tiền là 1.033.640.000 đồng; tại biên bản Tòa án làm việc ngày 11/5/2020, ông T thừa nhận còn nợ và đồng ý trả Công ty Tân Quang M số tiền 1.033.640.000 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng ký kết giữa Công ty Tân Quang M với Hộ kinh doanh Minh T thì ông T là người đại diện ký kết, không có bà N vợ ông T ký. Tuy nhiên, việc ký kết hợp đồng giữa Công ty Tân Quang M là ký kết với Hộ kinh doanh Minh T do ông T đại diện cho Hộ ký kết, bà N là vợ ông T đang chung sống trong thời kỳ hôn nhân; Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà N vẫn không có ý kiến phản hồi. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định, ông T và bà N nợ Công ty Tân Quang M tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản là có thật. Việc ông T và bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 410, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công ty Tân Quang M yêu cầu ông T bà N liên đới thanh toán tiền còn nợ cho Công ty Tân Quang M số tiền 1.033.640.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

Kể từ ngày Công ty Tân Quang M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T và bà N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông T và bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của Công ty được chấp nhận toàn bộ nên ông T và bà N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 43.009.200 đồng.

Công ty Tân Quang M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 410, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 23 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tân Quang M.

Buộc vợ chồng ông Phan Văn T và bà Lâm Ngọc N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tân Quang M tổng số tiền còn nợ là 1.033.640.000 đồng.

Kể từ ngày Công ty Tân Quang M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan Văn T và bà Lâm Ngọc N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông Phan Văn T và bà Lâm Ngọc N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Vợ chồng ông Phan Văn T và bà Lâm Ngọc N liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 43.009.200 đồng.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 Công ty Tân Quang M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 21.505.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006977 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh